

Bản án số: 32/2019/HNGĐ-ST
Ngày 25-4-2019
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đỗ Thị Thúy Năng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Công Thắng.
Bà Lê Thị Hồng.

- Thư ký phiên toà: Bà Trương Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Trong ngày 25 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 18/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2019, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐXX-ST ngày 10 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị N, sinh năm: 1995. Địa chỉ: Số A, đường B, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Phan Ngọc H, sinh năm: 1986. Địa chỉ: Anthony street, Yagoona New South, Wales Australia (Úc) (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 02 năm 2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà sơ thẩm hôm nay, nguyên đơn bà Võ Thị N trình bày:

Vào ngày 24/3/2018, tôi và ông Phan Ngọc H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân quận L, thành phố Đà Nẵng. Sau khi kết hôn, tôi và ông H không chung sống với nhau. Thỉnh thoảng ông H có về Việt Nam thăm tôi. Nhưng một thời gian sau, chúng tôi không còn liên lạc với nhau vì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên

nhân chính là không cùng quan điểm, suy nghĩ về tương lai và chuyện con cái sau này. Đỉnh điểm nhất là vào tháng 10/2018, chúng tôi đã không tìm được tiếng nói chung, không còn liên lạc và chung sống với nhau cho tới bây giờ. Kính đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Đà Nẵng giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Phan Ngọc H.

Về con chung: Tôi xác định không có với ông Phan Ngọc H.

Về tài sản chung: Tôi xác định không có.

Về nợ chung: Tôi xác định không có.

Tại bản trình bày, đơn xin rút ngắn thời gian giải quyết vụ án và xin xét xử vắng mặt cùng đề ngày 02/4/2019, bị đơn ông Phan Ngọc H trình bày:

Tôi nhận được thông báo thụ lý của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng về yêu cầu xin ly hôn của bà Võ Thị N đối với tôi.

Về quan hệ hôn nhân: Nay tôi xác định tình cảm giữa tôi và bà Võ Thị N không còn do phát sinh nhiều mâu thuẫn, nên tôi đồng ý ly hôn với bà Võ Thị N.

Về con chung: Tôi xác định không có con chung với bà Võ Thị N.

Về tài sản chung: Tôi xác định không có.

Về nợ chung: Tôi xác định không có.

Hiện tại, tôi đang định cư tại Úc, nên gặp khó khăn trong việc đi về Việt Nam làm thủ tục ly hôn, tôi đề nghị Tòa án rút ngắn thời gian giải quyết vụ án và xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn ông Phan Ngọc H theo đường dịch vụ bưu chính. Ngày 09/4/2019 Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng nhận được đơn trình bày, đơn yêu cầu rút ngắn thời gian giải quyết vụ án và xin xét xử vắng mặt cùng đề ngày 02/4/2019 của ông Phan Ngọc H đã được Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Sydney - Australia (Úc) chứng nhận hợp pháp hóa lãnh sự ngày 04/4/2019. Vì vậy, HĐXX áp dụng điểm a khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Phan Ngọc H.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị N và ông Phan Ngọc H đăng ký kết hôn vào ngày 24/3/2018 tại UBND quận L, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây quan hệ hôn nhân hợp pháp, nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân theo bà N là do vợ chồng sống xa nhau, không cùng quan điểm sống, định hướng về tương lai và chuyện con cái sau này. Nguyên vọng của bà N xin được ly hôn với ông H.

Xét yêu cầu ly hôn của bà N với ông H thấy: Sau khi kết hôn bà N và ông H chỉ chung sống được với nhau một thời gian, sau đó ông H quay về Úc sinh sống cho đến nay, còn bà N vẫn sống ở Việt Nam, mỗi người sống mỗi nơi. Hôn nhân giữa bà N và ông H chỉ tồn tại về mặt hình thức, mục đích hôn nhân không đạt được. Ông H cũng đồng ý ly hôn với bà N. Ông H và bà N đều có đơn yêu cầu Tòa án rút ngắn thời gian giải quyết vụ án. Vì vậy, HĐXX thấy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà N đối với ông H là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Bà N và ông H xác định không có, nên HĐXX không đề cập đến.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà N và ông H xác định không có, nên HĐXX không đề cập đến.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà N đối với ông H, nên theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bà N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu số: 001638 ngày 21/02/2019 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng. Bà N đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm a khoản 5 Điều 477; Điều 464; điểm c khoản 1 Điều 474; khoản 1, 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc: “Ly hôn” của bà Võ Thị N đối với ông Phan Ngọc H.

Xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Võ Thị N và ông Phan Ngọc H.

2. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Võ Thị N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng chẵn), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu số: 001638 ngày 21/02/2019 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng. Bà Võ Thị N đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Bà Võ Thị N được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Phan Ngọc H vắng mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Cục Thi hành án dân sự TP. Đà Nẵng;
- UBND quận L, TP. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đỗ Thị Thúy Năng